TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2025/HS-ST
Ngày 30 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tấn Lãm và ông Trương Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thuý Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc L - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm trực tuyến, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lê Thành U (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 04/11/1999, nơi sinh: Vĩnh Long; Nơi thường trú: ấp 8, xã T, tỉnh Đồng Nai; nơi ở hiện tại: Phân trại tạm giam khu vực Bù Đốp, Trại giam số 2 Công an tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C (đã chết) và bà Phan Thị A (đã chết); chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 25/8/2023, bị Toà án nhân dân (TAND) huyện Bù Đốp, tỉnh Bình P xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 55/2023/HSST (đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/5/2024); tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 16/7/2020, bị TAND huyện Bù Đốp, tỉnh Bình P xử phạt 18 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" tại Bản án số 36/2020/HSST (đã chấp hành xong ngày 11/4/2021).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2025 tại phân trại tạm giam khu vực Bù Đốp, Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Đồng Nai cho đến nay; "có mặt".

2. Huỳnh Văn P (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 15/3/2004, nơi sinh: Đồng Nai; nơi thường trú: Buôn Jăng Pông, xã E, tỉnh Đắk Lắk; nơi ở hiện tại: Phân trại tạm giam khu vực Bù Đốp, Trại giam số 2 Công an tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn B và bà Trần Thị H; chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 29/9/2020, bị TAND huyện Bù Đốp, tỉnh Bình P xử phạt 09 tháng tù về tội

"Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 57/2020/HSST (đã chấp hành xong ngày 12/7/2021).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2025 tại phân trại tạm giam khu vực Bù Đốp, Trại tạm giam số 2 Công án tỉnh Đồng Nai cho đến nay; "có mặt".

- *Người bị hại:* Bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1977 "vắng mặt";

Nơi thường trú: Ấp 3, xã H, tỉnh Đồng Nai.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ông Nguyễn Giang N, sinh năm 1993 "vắng mặt";

Nơi thường trú: Ấp 8, xã L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 02/9/2025, Lê Thành U mang theo 01 đoản phá khoá xe mô tô và điều khiển xe mô tô, hiệu Sirius (không rõ đặc điểm, biển số) đi đến nhà nghỉ Thanh Minh 3, thuộc ấp Thanh Tâm, xã Th, tỉnh Đồng Nai gặp Huỳnh Văn P. Tại đây, U rủ P đi trộm xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài, P đồng ý. Sau đó, U điều khiển xe mô tô, hiệu Sirius chở P đi vào các tuyến đường liên ấp thuộc xã H, tỉnh Đồng Nai tìm kiếm xe mô tô để lấy trộm. Khi đi đến khu vực lô cao su thuộc ấp 3, xã H, tỉnh Đồng Nai thì P phát hiện xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu đen, biển số 93F1-234.66 của bà Huỳnh Thị D đang để ở gần chòi tôn trong lô cao su, không có người trông coi. Lúc này, U dừng xe, P đứng bên ngoài làm nhiệm vụ cảnh giới, còn U đi đến tiếp cận xe mô tô biển số 93F1-234.66, sử dụng đoản phá khoá xe bẻ khóa xe rồi nói P đến điều khiển đi cất giấu, còn U điều khiển xe mô tô Sirius cùng đi đến khu vực lỗ cao su thuộc ấp Thiện Cư, xã Th, tỉnh Đồng Nai cất giấu xe mô tô biển số 93F1-234.66. U điều khiển xe mô tô Sirius chở P quay lại nhà nghỉ Thanh Minh 3 rồi tiếp tục điều khiển xe đi đến khu vực ngã ba Cần Đơn thuộc xã Th, tỉnh Đồng Nai gặp L (không rõ nhân thân, lai lịch) để trả xe mô tô Sirius và đoản phá khoá xe cho L rồi về nhà. Sau đó, U phát hiện đã bị rơi chiếc điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy A50, màu đen tại địa điểm trộm xe nên ngày 03/9/2025 đến Công an xã H, tỉnh Đồng Nai đầu thú, đồng thời giao nộp xe mô tô biển số 93F1-234.66. Đến ngày 06/9/2025, P đến Công an xã H, tỉnh Đồng Nai đầu thú về hành vi phạm tội.

Kết luận định giá tài sản số: 346/KL-HĐĐGTS ngày 11/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Đồng Nai, xác định giá trị tài sản là: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade F1, màu đen, biển số 93F1-234.66, SM: JF46E7507183; SK: 4613EZ707154, tại thời điểm ngày 02/9/2025 trị giá là 9.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 17 tháng 11 năm 2025, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Lê Thành U và Huỳnh Văn P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội, tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thành U từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn P từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, màu đen, biển số 93F1-234.66; quá trình điều tra xác định xe là tài sản của bà Huỳnh Thị D, ngày 18/10/2025 CQCSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Diễm.

01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50, màu đen, quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo U nên đề nghị trả lại cho bị cáo U.

Đối với xe 01 mô tô, hiệu Sirius (không rõ đặc điểm, biển số) và 01 đoản phá khóa xe mô tô, U khai đã mượn của 01 người thanh niên tên L (không rõ nhân thân, lại lịch), sau khi phạm tội đã trả lại cho L nên CQCSĐT không thu hồi được;

Về trách nhiệm dân sự: bà Huỳnh Thị D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Đối với người thanh niên tên L, CQCSĐT không xác minh được nhân thân, lai lịch nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận gì về tội danh và mức hình phạt theo lời trình bày luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình P nay là tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của các bị cáo: tại phiên tòa các bị cáo Lê Thành U và Huỳnh Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng vụ án đã thu giữ được, biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận định giá trong quá trình điều tra; đồng thời phù hợp với kết luận của Đại diện Viện kiểm sát và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do lười lao động, lại mong muốn có tiền nhanh chóng để sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân nên ngày 02/9/2025, Lê Thành U và Huỳnh Văn P đã có hành vi lén lU trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, màu đen, biển số 93F1-234.66 của bà Huỳnh Thị D tại ấp 3, xã H, tỉnh Đồng Nai, trị giá 9.000.000 đồng.

[3] Đối chiếu hành vi nêu trên của các bị cáo so với những quy định của pháp luật hình sự, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 17 tháng 11 năm 2025, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Đồng Nai truy tố các bị cáo Lê Thành U và Huỳnh Văn P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, trị an tại địa phương, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật nghiêm cấm. Hơn nữa, các bị cáo Lê Thành U và Huỳnh Văn P khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, trước đó các bị cáo đã bị Toà án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình P (cũ) xử phạt về các tội xâm phạm sở hữu. Từ đó, cho thấy các bị cáo là người không có ý thức chấp hành pháp luật. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục các bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung.

[5] Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công; tuy nhiên cần đánh giá hành vi của từng bị cáo để có mức hình phạt sát đúng khi quyết định hình đối với từng bị cáo trong vụ án:

[5.1] Đối với bị cáo Lê Thành U là người rủ rê bị cáo P, chuẩn bị phương tiện, công cụ, đồng thời cũng chính bị cáo là người thực hiện hành vi sử dụng đoản phá khoá xe bẻ khóa xe mô tô biển số 93F1-234.66 của bà Huỳnh Thị D và nói bị cáo P đến điều khiển xe đi cất giấu, trị giá tài sản chiếm đoạt là 9.000.000 đồng .

[5.2] Đối với bị cáo Huỳnh Văn P khi được bị cáo U rủ đi trộm cắp tài sản bị cáo đã đồng ý. Bị cáo là người phát hiện tài sản là xe mô tô biển số 93F1-234.66 của bà Huỳnh Thị D đang để ở gần chòi tôn trong lô cao su, không có người trông coi và đứng bên ngoài làm nhiệm vụ cảnh giới cho bị cáo U đi đến tiếp cận xe mô tô biển số 93F1-234.66 và sử dụng đoản phá khoá xe bẻ khóa xe, để rồi chính bị cáo P là người điều khiển xe mô tô các bị đã chiếm đoạt được đi cất giấu.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

[6.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thu đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Huỳnh Văn P có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6.3] Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân xấu, bản thân các bị cáo trước đó đã bị Toà án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình P (cũ) xử phạt về các tội xâm phạm sở hữu. Cụ thể:

Bị cáo U: Ngày 25/8/2023, bị Toà án nhân dân (TAND) huyện Bù Đốp, tỉnh Bình P xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 55/2023/HSST (đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/5/2024); tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 16/7/2020, bị TAND huyện Bù Đốp, tỉnh Bình P xử phạt 18 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" tại Bản án số 36/2020/HSST (đã chấp hành xong ngày 11/4/2021).

Bị cáo P: Ngày 29/9/2020, bị TAND huyện Bù Đốp, tỉnh Bình P xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 57/2020/HSST (đã chấp hành xong ngày 12/7/2021)

[7] Xét về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng

đến 50.000.000 đồng...". Do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Đồng Nai đề nghị mức hình phạt và đề nghị xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình truy tố người bị hại Huỳnh Thị D đã nhận lại tài sản, đồng thời trong thời hạn chuẩn bị xét xử bà Diễm không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, màu đen, biển số 93F1-234.66; quá trình điều tra xác định xe là tài sản của bà Huỳnh Thị D, ngày 18/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Diễm nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50, màu đen, quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo U, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo U.

Đối với xe 01 mô tô, hiệu Sirius (không rõ đặc điểm, biển số) và 01 đoản phá khóa xe mô tô, U khai đã mượn của 01 người thanh niên tên L (không rõ nhân thân, lại lịch), sau khi phạm tội đã trả lại cho L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[11] Đối với người thanh niên tên L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai không xác minh được nhân thân, lai lịch nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[12] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Thành U và Huỳnh Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Hình phạt chính:

Căn cứ Điều 260, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thành U 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 03/9/2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn P 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 06/9/2025.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Tuyên trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50, màu đen cho bị cáo Lê Thành U.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 8995/2025 ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 – Đồng Nai.)

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo Lê Thành P và Huỳnh Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự.

6. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 13 – Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 13;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Công